

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/DS-ST

Ngày: 29- 6 - 2017

V/v “ Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Chí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Quân

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thanh Bình, Thư ký Toà án nhân dân huyện
Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hùng Cường -Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện
Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2016/TLST-DS ngày 18
tháng 10 năm 2016 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 48/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1969; (Có mặt)

Cư trú tại: Ấp Trà M, xã Tân H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Đinh Thị Q, sinh năm 1969; (Có mặt)

Cư trú tại: Ấp Ông R 1, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 9 năm 2016 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Trước đây chị có cho chị Đinh Thị Q mượn số tiền và vàng như sau:

Lần thứ 1: Ngày 10/01/2014 (âm lịch) cho chị Đinh Thị Q mượn số tiền 10.000.000đ.

Lần thứ 2: Ngày 09/02/2014 (âm lịch) cho chị Đinh Thị Q mượn số tiền 10.000.000đ.

Lần thứ 3: Ngày 18/4/2014 (âm lịch) cho chị Đinh Thị Q mượn số tiền 10.000.000đ.

Lần thứ 4: Ngày 17/5/2014 (âm lịch) cho chị Đinh Thị Q mượn số tiền 20.000.000đ.

Lần thứ 5: Ngày 20/6/2014 (âm lịch) cho chị Đinh Thị Q mượn số tiền 40.000.000đ.

Lần thứ 6: Ngày 19/01/2015 (âm lịch) cho chị Đinh Thị Q mượn số tiền 30.000.000đ.

Lần thứ 7: Ngày 30/3/2015 (âm lịch) cho chị Đinh Thị Q mượn số tiền 20.000.000đ.

Lần thứ 8: Ngày 20/5/2015 (âm lịch) cho chị Đinh Thị Q mượn số vàng 03 chỉ vàng 24k 98% quy ra tiền 10.500.000đ.

Lần thứ 9: Ngày 25/5/2015 (âm lịch) cho chị Đinh Thị Q mượn số tiền 10.000.000đ.

Lần thứ 10: Ngày 01/8/2015 (âm lịch) cho chị Đinh Thị Q mượn số tiền 10.000.000đ.

Lần thứ 11: Ngày 01/11/2015 (âm lịch) cho chị Đinh Thị Q mượn số tiền 10.000.000đ.

Tổng cộng chị Q mượn chị 10 lần với số tiền bằng 170.000.000 đồng và 01 lần mượn 03 chỉ vàng 24k 98% quy ra bằng 10.500.000 đồng, việc mượn nợ chị Q có ký nhận nợ, mục đích mượn là để trả Ngân hàng, chăn nuôi và trả nợ hụi, thời gian trả vốn là 12 tháng từ lúc vay tiền cho đến nay chị Q đóng lãi được đến tháng

12 năm 2015. Từ ngày 01/01/2016 chị Q không có đóng lãi và cũng không trả vốn cho chị, chị có đến nhà chị Q đòi nhiều lần nhưng chị Q hẹn mà không trả.

Nay chị yêu cầu Tòa án buộc chị Q trả cho chị số tiền mà chị Q còn thiếu là 180.000.000đ và yêu cầu tính lãi từ 01/01/2016 đến ngày 31/10/2016 là 10 tháng với mức lãi suất 1,125%/tháng đối với số tiền 170.000.000đ. (còn lại số tiền 10.000.000đ quy ra từ 03 chỉ vàng 24k 98% không yêu cầu tính lãi).

Theo lời khai chị Đinh Thị Q trình bày:

Chị thừa nhận có vay tiền của chị Nguyễn Thị D tổng cộng bằng 04 lần: lần thứ nhất là 20.000.000đ, lần thứ 02 là 20.000.000đ, lần thứ ba là 20.000.000 đồng và lần thứ 4 là 10.000.000đ. Tổng cộng bằng 70.000.000đ. Còn lại các lần khác như chị D khai là không đúng. Nay chị chỉ đồng ý trả nợ tiền vay cho chị D với số tiền bằng 70.000.000 đồng và chị không phải trả lãi.

Tại phiên tòa chị Q trình bày vay 50.000.000đ tiền mặt và 03 chỉ vàng quy ra 10.000.000đ số còn lại 10.000.000đ do chị D tính lãi nhập vào vốn.

Chị Nguyễn Thị D bổ sung không có việc cộng dồn lãi vào vốn. Số tiền nợ chị Q có làm biên nhận cho chị.

Những nội dung đương sự thống nhất được với nhau: Không có

Những nội dung đương sự không thống nhất được:

Chị D yêu cầu chị Q trả nợ vay còn thiếu 170.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ 01/01/2016 đến ngày 31/10/2016 là 10 tháng với mức lãi suất 1,125%/ tháng, còn 03 chỉ vàng 24k 98% quy ra bằng 10.000.000 đồng và chị D không yêu cầu tính lãi. Chị Q không đồng ý mà chỉ thừa nhận còn nợ chị D là 70.000.000 đồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Vị đại diện Viện kiểm sát tóm tắt nội dung vụ án, sau khi phân tích đánh giá các tình tiết của vụ án và chứng cứ chứng minh của đương sự. Vị đại diện Viện Kiểm sát đề nghị:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 471, 473, 476, 477 của Bộ luật dân sự năm 2005, áp dụng Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D.

Buộc chị Đinh Thị Q có trách nhiệm hoàn trả cho chị Nguyễn Thị D số tiền còn nợ bằng 170.000.000 đồng (tính lãi suất theo quy định của pháp luật là 1,125%/tháng, kể từ ngày 01/01/2016 đến 31/10/2016 là 10 tháng) và 03 chỉ vàng 24kr 98% quy ra tiền bằng 10.000.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Đinh Thị Q có hộ khẩu thường trú tại ấp Ông R 1, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy qua quá trình điều tra hoà giải thu thập chứng cứ giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị D yêu cầu chị Đinh Thị Q phải trả cho chị số tiền vay còn nợ 170.000.000 đồng yêu cầu tính lãi từ 01/01/2016 đến ngày 31/10/2016 và 10.000.000 đồng (quy ra từ 03 chỉ vàng 24k 98% không yêu cầu tính lãi). Chị Đinh Thị Q không thừa nhận cho rằng chỉ có vay nợ chị D 04 lần với số tiền vay 50.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k 98% quy ra 10.000.000 đồng cộng với phần lãi chị D nhập vào 10.000.000 đồng nên số tiền hiện nay còn nợ là 70.000.000 đồng.

Trong vụ kiện dân sự nghĩa vụ chứng minh là nghĩa vụ của đương sự việc chứng minh không có căn cứ thì phải chịu hậu quả pháp lý của việc không chứng minh được. Ở đây cho thấy chị D khởi kiện chị Q đòi số tiền vay còn nợ 170.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k 98% chị đưa ra được biên nhận do chị Đinh Thị Q ký ngày 10/11/2015 (âm lịch), chị Q thừa nhận chữ ký trong biên nhận là của chị ký đây là tình tiết không cần phải chứng minh. Nhưng chị Q cho rằng không có nợ chị D số tiền như chị D trình bày, chị Q đưa ra nhân chứng bà Lê Thị Kh biết được việc chị D lừa chị Q để ký biên nhận nhận nợ, qua điều tra đối chất giữa chị D, chị Q, bà Kh, không có căn cứ thể hiện chị D có lừa chị Q ký biên nhận nợ này, bà Kh trình bày chỉ nghe chị D nói nhưng chị D không thừa nhận ngoài ra không còn chứng cứ gì khác, tại tòa trình bà Kh ký tên không ngày tháng, qua ghi lời khai chị Q thừa nhận là chị viết thay cho bà Kh. Từ đó cho thấy lời khai của chị Q và chứng cứ chị Q cung cấp cho Tòa án là không đáng tin cậy, không có căn cứ

chấp nhận. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D là có căn cứ.

Đối với số tiền lãi tính được như sau:

Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/10/2016

$170.000.000 \text{ đồng} \times 1,125\% / \text{tháng} \times 10 \text{ tháng} = 19.125.000 \text{ đồng}$

Cộng chung vốn và lãi: 189.125.000 đồng

Đối với số tiền 10.000.000 đồng quy ra từ 03 chỉ vàng tại phiên tòa hôm nay chị D thống nhất lấy lại 10.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi, xét đây là sự tự nguyện của chị D nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy tổng số tiền chị Đinh Thị Q phải trả cho chị Nguyễn Thị D là **199.125.000 đồng** (170.000.000 đồng + lãi 19.125.000 đồng + 10.000.000 đồng tiền 03 chỉ vàng quy ra).

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu không được chấp nhận nên chị Đinh Thị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 471, 473, 476, 477 Bộ luật dân sự 2005.

Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị D yêu cầu chị Đinh Thị Q phải trả cho chị D số tiền vay còn nợ là **199.125.000 đồng** (170.000.000đ + lãi 19.125.000 đồng + 10.000.000 đồng tiền 03 chỉ vàng quy ra).

Buộc chị Đinh Thị Q có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị D số tiền vay còn nợ vốn và lãi là **199.125.000 đồng** (170.000.000đ + lãi 19.125.000 đồng + 10.000.000 đồng tiền 03 chỉ vàng quy ra).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc chị Đinh Thị Q phải chịu 9.956.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.020.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007470 ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn, biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- TAND tỉnh Trà Vinh ;
- Lưu hồ sơ.

Ngô Văn Chí

